

THÔNG BÁO

Nhu cầu hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của nhân viên y tế trường học

Thực hiện văn bản số 2564/BNV-CCVC ngày 16/6/2022 của Bộ Nội vụ, văn bản số 2920/UBND-NC ngày 30/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc hợp đồng để thực hiện nhiệm vụ của nhân viên y tế trường học.

Trên cơ sở xem xét đề xuất của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã tại Tờ trình số 25/TTr-PGD&ĐT ngày 15/02/2022. UBND thị xã Sa Pa thông báo nhu cầu hợp đồng đối với người lao động để thực hiện nhiệm vụ của nhân viên y tế trường học, cụ thể như sau:

1. Nhu cầu hợp đồng: 37 chỉ tiêu. Trong đó:

- Cấp mầm non: 12 chỉ tiêu.
- Cấp tiểu học: 15 chỉ tiêu.
- Cấp THCS: 10 chỉ tiêu.

Nhiệm vụ: Thường trực phòng, chống dịch tại cơ sở giáo dục, chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về nhiệm vụ được giao.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn

Người có trình độ chuyên môn y khoa từ Trung cấp trở lên. Có đủ điều kiện, tiêu chuẩn về sức khỏe để làm việc.

3. Thời gian hợp đồng: 06 tháng.

4. Nguồn kinh phí thực hiện hợp đồng

Thực hiện theo hướng dẫn tại văn bản số 2564/BNV-CCVC ngày 16/6/2022 của Bộ Nội vụ.

5. Hồ sơ hợp đồng

5.1. Thành phần hồ sơ

Hồ sơ được đựng trong túi hồ sơ theo quy định, kích cỡ 22x31cm. Thành phần bao gồm: Đơn xin hợp đồng; Sơ yếu lý lịch tự thuật; văn bằng, chứng chỉ chuyên môn liên quan; giấy khám sức khỏe trong thời hạn theo quy định.

5.2 Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Trong giờ làm việc các ngày hành chính, từ ngày 20/02/2023.

5.3 Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Phòng Nội vụ thị xã Sa Pa, tầng 2, số 093 phố Xuân Viên, phường Sa Pa, thị xã Sa Pa.

Mọi vấn đề thắc mắc cần được giải đáp, đề nghị liên hệ về UBND thị xã Sa Pa (qua Phòng Nội vụ), số điện thoại: 02143.872.982.

UBND thị xã Sa Pa thông báo để người lao động có nhu cầu hợp đồng biết và đăng ký./

Nơi nhận:

- UBND thị xã;
- Các cơ quan chuyên môn;
- Các đơn vị sự nghiệp;
- UBND các xã, phường;
- Các đơn vị trường học trực thuộc;
- Trung tâm VH, TT-TT (đưa tin);
- Cổng TTĐT thị xã (đăng tải);
- Chánh VP, CV Hùng;
- Lưu: VT, NV(TCBC).5.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Tô Ngọc Liên

UBND THỊ XÃ SA PA
PHÒNG GD&ĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25 /TTr-PGD&ĐT

Sa Pa, ngày 15 tháng 02 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc hợp đồng để thực hiện nhiệm vụ của nhân viên
y tế trường học, năm học 2022 - 2023**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thị xã Sa Pa.

Căn cứ văn bản số 2564/BNV-CCVC ngày 16/6/2022 của Bộ Nội vụ về việc hợp đồng để thực hiện nhiệm vụ của nhân viên y tế trường học;

Căn cứ văn bản số 2920/UBND-NC ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh Lào Cai về việc hợp đồng để thực hiện nhiệm vụ của nhân viên y tế trường học;

Căn cứ Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND thị xã Sa Pa về việc Ban hành quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Sa Pa;

Căn cứ Văn bản số 221/UBND-NV ngày 01/02/2023 của UBND thị xã Sa Pa về việc hướng dẫn hợp đồng để thực hiện nhiệm vụ của nhân viên Y tế trường học, năm học 2022 - 2023;

- Sau khi rà soát về số lượng nhân viên y tế các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trực thuộc UBND thị xã hiện nay cho thấy:

+ Số trường có nhân viên y tế để thực hiện nhiệm vụ y tế: 24 trường (Mầm non 9, Tiểu học 8, THCS 7), **Phụ lục 1.**

+ Số trường chưa có nhân viên y tế để thực hiện nhiệm vụ y tế: 37 trường (Mầm non 12, Tiểu học 15, THCS 10), **Phụ lục 2.**

- Để thực hiện nhiệm vụ thường trực phòng, chống dịch tại cơ sở giáo dục, chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan có thẩm quyền. Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Sa Pa đề nghị UBND thị xã Sa Pa thông báo hợp đồng để thực hiện nhiệm vụ của nhân viên y tế trường học cho các trường chưa có nhân viên y tế, năm học 2022 - 2023, như sau:

+ Số trường có nhu cầu hợp đồng để thực hiện nhiệm vụ của nhân viên y tế: 37 trường (Mầm non 12, Tiểu học 15, THCS 10).

+ Thời gian hợp đồng (6 tháng).

+ Kinh phí thực hiện hợp đồng: Thực hiện theo hướng dẫn tại văn bản số 2564/BNV-CCVC ngày 16/6/2022 của Bộ Nội vụ.

Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Sa Pa kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Nội vụ thị xã;
- Lãnh đạo phòng;
- Lưu: VT, TCCB/Lân.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Trường Chinh

DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG HỌC CÓ NHÂN VIÊN Y TẾ NĂM HỌC 2022 - 2023
(Kèm theo Tờ trình số 25/TTr-PGD&ĐT ngày 15/02/2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Sa Pa)



Phụ lục 1

TT	Tên trường	Số học sinh		Có nhân viên Y tế	Ghi chú
		Số nhóm, lớp			
Tổng số		337	9.757	24	0
I. Mầm non		87	2.214	9	
1	MN Hàm Rồng	11	329	1	
2	MN Tả Phìn	14	323	1	
3	MN Ô Quý Hồ	8	203	1	
4	MN Cầu Mây	6	166	1	
5	MN Bản Phụng	12	230	1	
6	MN Bản Hồ	11	237	1	
7	MN Nậm Sải	6	122	1	
8	MN Nậm Cang	7	141	1	
9	MN Hoa Đào	12	463	1	
II. Tiểu học		167	4.590	8	
1	TH Hàm Rồng	20	472	1	
2	TH Tả Giàng Phìn	24	549	1	
3	TH Lao Chải	30	741	1	
4	Tả Van	22	612	1	Liên cấp
5	Hầu Tháo	18	464	1	Liên cấp
6	TH Sứ Pán	13	332	1	
7	Võ Thị Sáu	5	79	1	Liên cấp
8	TH Sa Pa	35	1.341	1	
III. THCS		83	2.953	7	
1	THCS Hàm Rồng	15	588	1	
2	THCS Tả Phìn	8	282	1	
3	THCS Bản Khoang	8	210	1	
4	THCS Lao Chải	12	488	1	
5	THCS Sứ Pán	8	334	1	
6	THCS Bản Hồ	8	217	1	
7	THCS Kim Đồng	24	834	1	

[Handwritten signature]

**DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG HỌC CHƯA CÓ NHÂN VIÊN Y TẾ,
ĐỀ NGHỊ THÔNG BÁO HỢP ĐỒNG NĂM HỌC 2022 - 2023**

(Kèm theo Tờ trình số 25 /TTr-PGD&ĐT ngày 15/02/2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Sa Pa)



Phụ lục 2

TT	Tên trường	Quỹ mở năm 2022-2023		Chưa có nhân viên Y tế	Ghi chú
		Số trường, lớp	Số học sinh		
Tổng số		423	10,784	37	
I. Mầm non		165	4,071	12	
1	MN Trung Chải	19	487	1	
2	MN Sa Pa	14	410	1	
3	MN Bản Khoang	12	265	1	
4	MN Tả Giàng Phìn	16	458	1	
5	MN Lao Chải	21	577	1	
6	MN Tả Van	19	455	1	
7	MN Hầu Thào	16	319	1	
8	MN Sừ Pán	14	354	1	
9	MN Thanh Kim	8	157	1	
10	MN Thanh Phú	7	147	1	
11	MN Suối Thầu	8	168	1	
12	MN Sa Pa	11	274	1	
II. Tiểu học		186	4,284	15	
1	TH Trung Chải	32	774	1	
2	TH Sa Pa	15	413	1	
3	TH Tả Phìn	20	457	1	
4	TH Bản Khoang	6	106	1	
5	TH Bản Khoang I	8	215	1	
6	TH San Sả Hồ I	9	241	1	
7	TH San Sả Hồ II	10	226	1	
8	TH Hoàng Liên	12	236	1	
9	TH Thanh Kim	12	265	1	
10	TH Bản Phùng	15	265	1	
11	TH Bản Hồ	9	220	1	
12	TH Thanh Phú	9	204	1	
13	TH Nậm Sải	8	192	1	
14	TH Nậm Cang	8	191	1	
15	TH Suối Thầu	13	279	1	
III. THCS		72	2,429	10	0
1	THCS Trung Chải	12	475	1	
2	THCS Tả Giàng Phìn	12	466	1	
3	THCS Phan Si Păng	12	426	1	
4	THCS Thanh Kim	7	186	1	
5	THCS Bản Phùng	6	177	1	
6	THCS Thanh Phú	4	145	1	
7	THCS Suối Thầu	7	178	1	
8	THCS Nậm Sải	4	116	1	
9	THCS Nậm Cang	4	129	1	
10	PTCS Lê Văn Tám	4	131	1	